TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:77/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 3 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ;

Các Hội thẩm nhân dân:1.Ông Hồ Xuân Giao
2.Bà Trần Thị Liên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:*** Ông Lê Viết Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân H;Giới tính: Nam.Tên gọi khác: Không;Sinh ngày 05 tháng 8 năm 2001; Tại: Đắk Lắk.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Phật giáo.Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không;Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 65/15 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Con ông: Nguyễn Xuân P(không rõ năm sinh); Con bà: Đồng Thị V, sinh năm: 1958. Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Xuân H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2022 cho đến nay.

2. Nguyễn Văn H;Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không.; Sinh ngày 03 tháng 3 năm 2004;Tại: Đắk Lắk.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không;Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 87 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.Con ông (không rõ họ tên); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1970. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con;Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2023 cho đến nay.

3. Võ Hồng S;Giới tính: Nam.Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 24 tháng 11 năm 2004;Tại: Đắk Lắk.Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không;Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Con ông Võ Hồng D, sinh năm: 1960; Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1961. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo Võ Hồng S đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2023 cho đến nay(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại**: Ông Nguyễn Trung H; sinh năm: 1990(Vắng mặt)

Địa chỉ: 59/01/18 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn D; sinh năm: 1999(Vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lương Quang V; sinh năm: 1998(Vắng mặt)

Địa chỉ: 59 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Võ Hồng D; sinh năm: 1960(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hoà Nam 2, xã Ea Nuôl, Hện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Nguyễn Thị Nga; sinh năm: 1970(Có mặt)

Địa chỉ: 87 T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/9/2022 Nguyễn Xuân H (sinh ngày 05/8/2001) rủ Võ Hồng S (sinh ngày 24/11/2004) và Nguyễn Văn H (sinh ngày 03/3/2004) đi trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 30 phút sáng ngày 07/9/2022, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng biển số 47E1-070.43 chở H, S điều khiển xe máy hiệu Daelimi màu đỏ đen biển số 47AB-026.83 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà địa chỉ 59 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, thấy xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 47A-430.26 của anh Nguyễn Trung H (sinh năm: 1990, trú tại: 59/1/18 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột) thì tất cả dừng xe lại H, S đứng cảnh giới còn H đi lại gần chiếc xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 47A-430.26 kiểm tra thì thấy xe không khóa cửa. H mở cửa xe ô tô biển số 47A-430.26 của anh H thấy ở ghế sau xe có một túi nilong màu trắng và một túi xách đeo chéo qua vai màu đen, lén lút trộm cắp túi nilong và túi xách màu đen rồi lên xe mô tô của H điều khiển cùng S chạy tẩu thoát. Sau đó, H, H và S cùng kiểm tra các tài sản trộm cắp được thì thấy trong túi xách màu đen không có tài sản, trong túi nilong màu trắng có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đỏ kèm vỏ hộp và 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 12 promax màu vàng. H vứt chiếc túi xách màu đen trong thùng rác tại khu vực vỉa hè trước nhà thờ chính tòa địa chỉ 02 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột rồi cùng H và S đi về. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 47E1-070.43 chở H đến cửa hàng mua bán điện thoại IT APPLE SHOP do anh Lương Quang V (là quản lý), địa chỉ: 59 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 trộm cắp của anh H. Anh V không biết chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 là do H, H trộm cắp mà có nên mua với số tiền là 14.000.000

đồng. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 47E1-070.43 chở H đến cửa hàng mua bán điện thoại Phạm Thương Mobile, do anh Phạm Văn D (là quản lý), địa chỉ: 222 Hoàng Diệu, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax trộm cắp của anh H. Anh D không biết chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 là do H, H trộm cắp mà có nên mua với số tiền là 17.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại là 31.500.000 đồng thì H, H và S chia đều được số tiền 10.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.500.000 đồng được H, H và S cùng nhau tiêu xài hết. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày S mua 01 điện thoại XSMax của nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) số tiền là 5.000.000 đồng. Số tiền 10.000.000 đồng H đã tiêu xài cá nhân và ăn uống hết. Số tiền 10.000.000 đồng H tiêu xài hết 6.700.000 đồng còn lại 3.300.000 đồng bị Cơ quan điều tra tạm giữ. Đến ngày 10/9/2022, anh Nguyễn Trung H thấy anh Lương Quang V rao bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 bị trộm cắp nên đã đến gặp anh V chuộc lại chiếc điện thoại Iphone 13 với số tiền là 14.000.000 đồng. Sau đó anh H làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý.

Cơ quan điều tra tạm giữ các tang vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu vàng, số Imei: 356717117741818, dung lượng 256Gb, đã qua sử dụng của anh Phạm Văn D;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đỏ, số Imei: 352691137700977, dung lượng 256Gb có vỏ hộp, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Trung H;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 47E1-07043, màu S trắng đỏ đen, số máy: JF27E1354546, số khung: RLHJF2706BY455623, số tiền 3.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10, màu xanh, số Imei: 867469059515980của Nguyễn Xuân H;

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DAELIMI biển số 47AB-02682, màu S đỏ đen, số máy: VZS139FMB079268, số khung: RLPDC và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, màu đen, số Imei: 357277094410621 của Võ Hồng S;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, số sê-ri: F18MWSF6FFDQ của Nguyễn Văn H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 165/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đỏ, số Imei: 352691137700977, dung lượng 256 Gb có vỏ hộp, đã qua sử dụng, trị giá: 17.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu vàng, số Imei: 356717117741818, dung lượng 256 Gb, đã qua sử dụng, trị giá: 17.500.000 đồng.

- 01 túi xách đeo chéo qua vai hình chữ nhật, kích thước khoảng 20x25cm, màu đen, chất liệu túi giống da, đã qua sử dụng, trị giá: 150.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 34.650.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS TPBMT ngày 24 tháng 02 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định truy tố ra trước Toà án nhân

dân thành phố Buôn Ma Thuột, để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H; Nguyễn Văn H; Võ Hồng S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

-Tuyên bố: Bị Nguyễn Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Xuân H từ: 18 tháng đến 24 tháng tù.

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ: 15 tháng đến 18 tháng tù.

-Tuyên bố: Bị cáo Võ Hồng S phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Võ Hồng S từ: 12 tháng đến 15 tháng tù.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:Điều 288, Điều 585, Điều 589 BLDS.

-Đối với số tiền 1.500.000 đồng là số tiền các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H và Võ Hồng S có được từ việc bán 01 Iphone 13 màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu vàng do trộm cắp mà có nên cần truy thu số tiền 1.500.000 đồng sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

-Đối với: Số tiền 3.300.000 đồng là số tiền của Nguyễn Xuân H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại số tiền 3.300.000 đồng cho H nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp;

-Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, màu đen là tài sản của Võ Hồng S có được từ việc trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

-Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân H đã bồi thường cho anh Phạm Văn D số tiền 10.500.000 đồng, Nguyễn Văn H đã bồi thường cho anh Phạm Văn D số tiền 7.000.000 đồng nên cần chấp nhận anh D không có yêu cầu bồi thường gì thêm là phù hợp

-Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 47E1-07043, màu S trắng đỏ đen thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Xuân H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

-Đối với 01 xe máy hiệu DAELIMI biển số 47AB-02682, màu S đỏ đen, là phương tiện Võ Hồng S dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe máy hiệu DAELIMI biển số 47AB-02682 là tài sản của do ông Võ Hồng D (là

cha của bị cáo Võ Hồng S). Ông Võ Hồng D không biết việc Võ Hồng S sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Võ Hồng D và ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Võ Hồng D là chủ tài sản nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

-Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10, màu xanh là tài sản của Nguyễn Xuân H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, số sê-ri: F18MWSF6FFDQ là tài sản Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Xuân H và Nguyễn Văn H nhận quản lý sử dụng nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp

-Quá trình điều tra xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đỏ, số Imei: 352691137700977, dung lượng 256 Gb có vỏ hộp và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu vàng, số Imei: 356717117741818, dung lượng 256 Gb, là tài sản của anh Nguyễn Trung H. Ngày 05/2/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

-Đối với ông Lương Quang V là người mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đỏ, số Imei: 352691137700977, dung lượng 256 Gb có vỏ hộp và ông Phạm Văn D là người mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu vàng, số Imei: 356717117741818, dung lượng 256 Gb. Quá trình điều tra xác định, ông Lương Quang V và ông Phạm Văn D không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp

-Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H và Võ Hồng S phải liên đới bồi thường số tiền 14.150.000 đồng cho ông Nguyễn Trung H (là số tiền anh Nguyễn Trung H trả lại cho anh Lương Quang V và số tiền chiếc túi xách).

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H, Võ Hồng S không tranh luận gì thêm và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã

thực hiện, phù hợp với toàn bộ vật chứng đã thu được …Vào khoảng 00 giờ 30 phút sáng ngày 07/9/2022, tại địa chỉ 59 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H, Võ Hồng S đã trộm cắp của anh Nguyễn Trung H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu vàng và 01 túi xách đeo chéo qua vai để trong xe ô tô biển số 47A-430.26. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 34.650.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn H; sinh ngày: 03/3/3004 và Võ Hồng S; sinh ngày: 24/11/2004 đều đăng ký khai sinh quá hạn. Qua xác minh tại nơi đăng ký khai sinh thì không có hồ sơ đăng ký khai sinh gốc.

Tại kết luận số 25/KL-KLHS ngày 10/01/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: Tại thời điểm tháng 01/2023 Nguyễn Văn H có độ tuổi từ 18 năm 06 tháng đến 19 năm tuổi.

Tại kết luận số 24/KL-KLHS ngày 10/01/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: Tại thời điểm tháng 01/2023 Võ Hồng S có độ tuổi từ 18 năm đến 18 năm 06 tháng tuổi.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định độ tuổi tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/9/2022 của Nguyễn Văn H có độ tuổi từ 18 tuổi 02 tháng đến 18 tuổi 08 tháng và Võ Hồng S có độ tuổi từ 17 tuổi 08 tháng đến 18 tuổi 04 tháng. Căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 thì Nguyễn Văn H và Võ Hồng S và Nguyễn Xuân H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Xuân H đã có hành vi xúi giục bị cáo Võ Hồng S là người dưới 18 tuổi phạm tội, quy định theo điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H, Võ Hồng S thành khẩn khai báo; phạm tội nH gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm h,i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

-Bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H đã bồi thường cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS

Khi phạm tội bị cáo bị cáo Võ Hồng S là người dưới 18 tuổi phạm tội được áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo Võ Hồng S.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H, Võ Hồng S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, là một trong những quyền về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; thế nH chỉ vì ham lợi bất chính không chịu lao động, không có thu nhập nhằm đáp ứng nhu cầu

cuộc sống của bản thân, mà các bị cáo đã không tôn trọng pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo viện dẫn như trên.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này các bị cáo tham gia nH giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Xuân H có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội nên mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Xuân H phải cao hơn các bị cáo còn lại.

Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đối với từng bị cáo nên cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ để trừng trị, răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3].Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đính nhằm thu lợi bất chính tuy nhiên các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ít không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo.

[4]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Điều 288, Điều 585, Điều 589 BLDS.

-Đối với số tiền 1.500.000 đồng là số tiền các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H và Võ Hồng S có được từ việc bán 01 Iphone 13 màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu vàng do trộm cắp mà có(03 bị cáo tiêu xài cá nhan hết) nên cần phải liên đới truy thu đối với các bị cáo nộp số tiền 1.500.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Chia theo phần mỗi bị cáo phải nộp truy thu số tiền 500.000 đồng.

-Đối với: Số tiền 3.300.000 đồng là số tiền của bị cáo Nguyễn Xuân H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại số tiền 3.300.000 đồng cho H nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp;

-Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, màu đen là tài sản của Võ Hồng S có được từ việc trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

-Chấp nhận bị cáo Nguyễn Xuân H đã bồi thường cho ông Phạm Văn D số tiền 10.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường cho anh Phạm Văn D số tiền 7.000.000 đồng, ông D không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm là phù hợp

-Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 47E1-07043, màu S trắng đỏ đen thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Xuân H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

-Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã tra 01 xe máy hiệu DAELIMI biển số 47AB-02682, màu S đỏ đen cho ông Võ Hồng D là chủ tài sản nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

-Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10, màu xanh là tài sản của Nguyễn Xuân H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, số sê-ri:

F18MWSF6FFDQ là tài sản Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Xuân H và Nguyễn Văn H nhận quản lý sử dụng nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp

-Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đỏ, số Imei: 352691137700977, dung lượng 256 Gb có vỏ hộp và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu vàng, số Imei: 356717117741818, dung lượng 256 Gb, cho ông Nguyễn Trung H nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

-Đối với ông Lương Quang V là người mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đỏ, số Imei: 352691137700977, dung lượng 256 Gb có vỏ hộp và ông Phạm Văn D là người mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu vàng, số Imei: 356717117741818, dung lượng 256 Gb. Quá trình điều tra xác định, ông Lương Quang V và ông Phạm Văn D không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp

-Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H và Võ Hồng S phải liên đới bồi thường số tiền 14.150.000 đồng cho ông Nguyễn Trung H (là số tiền anh Nguyễn Trung H trả lại cho anh Lương Quang V và số tiền chiếc túi xách).Chia theo phần: Bị cáo Nguyễn Xuân H bồi thường 50.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền: 3.550.000 đồng và bị cáo Võ Hồng S phải bồi thường số tiền 10.550.000 đồng cho ông Nguyễn Trung H(Tuy nhiên tại thời điểm S phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần buộc bố mẹ S là ông Võ Hồng D và bà Nguyễn Thị B phải liên đới bồi thường số tiền trên).

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H và Võ Hồng S mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Xuân H: 01(Một) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Văn H: 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3.Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hồng S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Võ Hồng S: 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Điều 288, Điều 585, Điều 589 BLDS.

-Liên đới truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H và Võ Hồng S là số tiền các bị cáo có được từ việc bán 01 Iphone 13 màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu vàng do trộm cắp mà có. Chia theo phần mỗi bị cáo phải nộp truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

-Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe máy hiệu DAELIMI biển số 47AB-02682, màu S đỏ đen, cho ông Võ Hồng D là chủ tài sản nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

-Chấp nhận ngày 05/2/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đỏ, số Imei: 352691137700977, dung lượng 256 Gb có vỏ hộp và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu vàng, số Imei: 356717117741818, dung lượng 256 Gb, cho ông Nguyễn Trung H nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

**Về xử lý vật chứng:*

-Trả lại số tiền 3.300.000 đồng là số tiền của Nguyễn Xuân H không liên quan đến hành vi phạm tội nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max của bị cáo Võ Hồng S có được từ việc trộm cắp mà có.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 47E1-07043, màu S trắng đỏ đen thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Xuân H đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

-Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10, màu xanh là tài sản của Nguyễn Xuân H và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, số sê-ri: F18MWSF6FFDQ là tài sản Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/03/2022)

-Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H và Võ Hồng S phải liên đới bồi thường số tiền 14.150.000 đồng cho ông Nguyễn Trung H (là số tiền anh Nguyễn Trung H trả lại cho anh Lương Quang V và số tiền chiếc túi xách).

Chia theo phần: Bị cáo Nguyễn Xuân H bồi thường 50.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền: 3.550.000 đồng; bị cáo Võ Hồng S, ông Võ Hồng D và bà Nguyễn Thị B(là bố mẹ bị cáo S) phải liên đới bồi thường số tiền 10.550.000 đồng cho ông Nguyễn Trung H.

-Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H, Võ Hồng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H, Võ Hồng S mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm văn Vĩ